

Bản án số: **99/2019/HS-PT**
Ngày: 13-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 11 đến ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1992, tại Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp 8, xã H, huyện L, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Cánh, sinh năm 1953 và bà: Võ Thị B, sinh năm 1959. Bị cáo có 07 anh, em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 15/11/2016 đến ngày 31/10/2018. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2018 đến ngày 21/12/2018. Từ ngày 22/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Võ Thị B (mẹ của bị cáo); Địa chỉ: Ấp 8, xã H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Võ Thanh K. (Vắng mặt; đã gửi bài bào chữa)
2. Luật sư Phạm Văn S. (Vắng mặt)

Luật sư của Công ty luật TNHH L & C (LOGICLAW), Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Packsimex, số 52 đường Đông Du, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Luật sư Nguyễn Thanh L - Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 15A/1 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/02/2016, Phòng Cảnh sát giao thông (CSGT) Công an tỉnh Bình Phước phân công Tổ công tác gồm các đồng chí: Nguyễn Trung A, cấp bậc thiếu tá, chức vụ: Tổ trưởng; đồng chí Cao Thanh H, cấp bậc: Đại úy, chức vụ: Tổ viên; đồng chí Nguyễn Tiến H2, cấp bậc: Thượng úy, chức vụ: Tổ viên thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh phối hợp cùng các đồng chí Đinh Văn H3, Phan Văn A2, Nguyễn Ngọc T, là chiến sỹ Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Phước để tuần tra giao thông trên tuyến đường Quốc lộ 13 từ huyện C đến huyện L và ngược lại theo Kế hoạch số 85/KH-PC67 ngày 24/12/2015 của Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ công tác đang tuần tra trên tuyến đường Quốc lộ 13 thì phát hiện Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô BKS 93A-026.98 đi từ hướng xã T, thị xã B về hướng huyện L chạy quá tốc độ quy định 74/50km/h (qua máy đo). Lúc này, đồng chí H ra hiệu lệnh dừng xe ô tô nên C bật đèn tín hiệu cho xe tập vào lề đường. Tuy nhiên, khi đồng chí H bước đến xe ô tô để kiểm tra thì C không chấp hành mà tiếp tục lái xe bỏ chạy nên đồng chí H điều khiển xe mô tô chở đồng chí H2 truy đuổi theo xe ô tô của C, những người còn lại trong Tổ tuần tra điều khiển xe chạy theo sau. Trong quá trình truy đuổi, đồng chí H liên tục dùng còi, đèn ưu tiên ra hiệu lệnh dừng xe nhưng C không chấp hành mà tiếp tục bỏ chạy, liên tục ép xe của đồng chí H. Đồng chí H truy đuổi đến khu vực thị trấn L, huyện L thì dừng việc truy đuổi quyết liệt mà chỉ bám theo phía sau, giữ khoảng cách an toàn, tránh việc gây nguy hiểm đến các phương tiện tham gia giao thông trên đường. Sau đó, đồng chí H giảm tốc độ, tắt còi xe mô tô, vẫn sử dụng đèn quay tiếp tục chạy phía sau cách xe ô tô của C khoảng 50m để tuần tra. Khi đến Bến xe huyện L, đồng chí H dừng xe mô tô lại đợi Tổ tuần tra đến. Còn C tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy về hướng xã T. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc ấp 5A, xã T, huyện L, C điều khiển xe ô tô lấn qua phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô BKS 74K6-3641 do anh Phạm Như M điều khiển chạy chiều ngược lại. Sau khi gây tai nạn, C tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng cửa khẩu Hoa Lư thì tự gây tai nạn làm xe rơi cắm đầu xuống cống nước. Tai nạn xảy ra làm anh M tử vong, C bị thương nặng.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, hiện trường để lại những dấu vết như sau:

* Hiện trường thứ nhất nơi xảy ra tai nạn.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông, mặt đường trải nhựa, có chiều rộng 6m 60, có vạch sơn cắt phẳng giữa đường.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

(1) Xe mô tô biển số 47K6 - 3641; (2) Dấu vết dài 40 cm; (3) Dấu vết cày dài 70 cm; (4) Mảnh nhựa màu đen; (5) Mảnh nhựa màu đỏ; (6) Kính nhựa màu đỏ; (7) Gương chiếu hậu; (8) Dép nhựa màu đen; (9) Mũ bảo hiểm màu xám; (10) Cột điện số 178 làm vật chuẩn của hiện trường.

Xác định điểm mốc và các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

Lấy mép đường nhựa bên phải hướng từ cửa khẩu Hoa Lư về hướng thị trấn L làm chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Số (1): xe mô tô biển số 47K6-3641 xe nữ màu sơn đỏ; nhãn hiệu Honda; số máy 2186891 ngã nằm nghiêng bên phải trong lề đất đỏ, đầu xe quay vào trong lô cao su. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường nhựa là 5m90. Tâm trục bánh xe sau cách mép đường nhựa là 4m60.

- Số (2): dấu vết cày dài 40cm điểm đầu dấu vết cày cách mép đường nhựa là 01m điểm cuối dấu vết cày cách mảnh nhựa màu đen là 80cm.

- Số (3): dấu vết cày dài 70cm điểm đầu dấu vết cày cách mép đường nhựa là 1m10 điểm cuối dấu vết cày cách mảnh nhựa màu đỏ là 1m50.

- Số (4): mảnh nhựa màu đen, tâm mảnh nhựa cách mép đường nhựa là 70cm cách điểm đầu vết cày số (3) là 20cm.

- Số (5): mảnh nhựa màu đỏ, tâm mảnh nhựa cách mép đường nhựa là 1m50 cách mảnh kính màu đỏ là 3m.

- Số (6): mảnh kính màu đỏ, tâm mảnh kính cách mép đường nhựa là 3m30 cách tâm trục bánh xe sau là 3m.

- Số (7): gương chiếu hậu, tâm gương chiếu hậu cách mép đường nhựa là 3m60 cách tâm trục bánh xe sau là 1m60.

- Số (8): dép nhựa màu đen, tâm chiếc dép nhựa cách mép đường nhựa là 4m30 cách tâm trục bánh xe trước là 2m60.

- Số (9): mũ bảo hiểm màu xám úp xấp, tâm mũ bảo hiểm cách mép đường nhựa là 7m40 cách tâm trục bánh xe trước là 13m40.

- Số (10): cột điện số 178 làm vật chuẩn của hiện trường, tâm trục bánh xe sau cách cột điện là 22m60.

* Khám nghiệm hiện trường bổ sung:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông, mặt đường trải nhựa, chiều rộng mặt đường 6m60 đường thẳng có vạch sơn giữa đường cắt ngang

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

(1) Mảnh kim loại cửa lốc máy; (2) Thanh kim loại màu trắng bảo vệ lốc máy; (3) Mảnh nhựa màu trắng dưới đèn chiếu sáng xe mô tô; (4) Mảnh nhựa màu đen hình vuông góc; (5) Xích, sên con trong máy; (6) Dầu nhớt loang; (7) Kính đèn chiếu sáng của xe mô tô (15 x 13)cm; (8) Sơn màu nâu (0.5 x 0.4)cm; (9) Sơn màu nâu (0.9 x 0.3)cm.

Lấy mép đường nhựa bên phải hướng từ cửa khẩu Hoa Lư về hướng thị trấn L làm chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Số (1): mảnh kim loại cửa lốc máy, tâm mảnh kim loại cách mép đường nhựa là 1m10 cách thanh kim loại số (2) là 1m90, cách cột điện số 178 là 16m75.

- Số (2): thanh kim loại màu trắng bảo vệ lốc máy cách mép đường nhựa là 1m75 cách mảnh nhựa số (3) là 85cm.

- Số (3): mảnh nhựa màu trắng dưới đèn chiếu sáng xe mô tô cách mép đường nhựa là 2m40, cách mảnh nhựa số (4) là 2m20.

- Số (4): mảnh nhựa màu đen vuông góc cách mép đường nhựa là 3m40, cách xích sên cam số (5) là 3m.

- Số (5): xích sên cam trong lốc máy cách mép đường nhựa là 4m75, cách dầu nhớt loang số (6) là 56cm.

- Số (6): dầu nhớt loang màu đen cách mép đường nhựa là 5m20.

- Số (7): kính đèn chiếu sáng của xe ô tô kích thước (15x13)cm tâm mảnh kính cách mép đường nhựa là 1m57.

- Số (8): mảnh sơn màu nâu kích thước (0,5x0,4)cm, tâm mảnh sơn cách mép đường nhựa 19cm, cách mảnh sơn số (9) là 7m50.

- Số (9): mảnh sơn màu nâu kích thước (0,9x0,3)cm cách mép đường nhựa là 17cm.

* Hiện trường thứ hai nơi xe ô tô BKS 93A-026.98 do Nguyễn Văn C điều khiển bỏ chạy rơi xuống cống nước ven đường cách hiện trường thứ nhất 4.700m:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông, đường đất sỏi, chiều rộng mặt đường 3m50, đường thẳng, Bn phải, Bn trái có cống thoát nước qua đường, có mương thoát nước dọc đường đất sỏi, trước miệng cống có hố thoát nước kích thước dài 07m30, rộng 0,4m, sâu 0,2m. Hai đầu miệng cống là mương thoát nước rộng 1m80 sâu 1m10; rộng 1m20; sâu 1m60.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

(1) xe mô tô biển số 93A- 026.98; (2) cống thoát nước có dấu trầy xước; (3) cổng nhà ông Nguyễn Hữu Sanh làm vật chuẩn;

Xác định điểm mốc và các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

Lấy mép đường đất bên trái hướng từ ủy ban nhân dân xã H về hướng ấp 8 xã H làm chuẩn

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Số (1): xe ô tô con biển số 93A-026.98, màu sơn nâu, nhãn hiệu DAEWOO, số máy F8CV898713, số khung VAMM4WH00017 ngã nằm nghiêng bên phải dọc dưới mương thoát nước, tâm trục bánh xe trước bên trái cách mép đường đất là 5m60; tâm trục bánh xe sau bên trái cách mép đường đất là 4m30.

- Số (2): dấu vết trên miệng cống thoát nước dài 70cm, điểm đầu dấu vết cách mép đường đất là 3m85, điểm cuối dấu vết cày cách tâm trục bánh xe sau Bn trái là 1m20.

- Số (3): Cổng nhà ông Nguyễn Bửu L, ấp 8, xã H, huyện L làm chuẩn tâm trục bánh xe sau bên trái cách trụ cổng xây bằng gạch là 16m90.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển số 93A-026.98 cản trước gãy cong không rõ hình dạng; mặt nạ gãy cong bên phải dính cổ khô; nắp ca rô trên máy cong ngược lên không rõ hình dạng; đèn trước bên phải bị gãy; đèn chuyển hướng bên phải bể; kính chắn gió phía trước bên trái bể; đèn trước bên trái cong không rõ hình dạng và tróc sơn; lốp trước bên trái bể nát; vành mâm bánh xe trước bên trái cong vênh biến dạng kích thước (15x2,5)cm; cánh cửa trước bên trái bị trầy xước kích thước (0,7x1,06)m; mái viền chắn nước mưa trên cánh cửa sau bên trái bể; cangk sau gãy.

- Xe mô tô biển số 74K6-3641; đầu mũi đèn trước bên trái có dấu màu đen, trên đỉnh đèn có dính sơn màu bạc (0,7x17)cm; mặt nạ bên trái đèn chuyển hướng bể; đèn chuyển hướng bên trái bể; ốp mũ phía trên dưới đèn chuyển hướng phía trước bể; gương chiếu hậu bên trái bể; tay cầm lái phanh tay, bình đựng nhớt dính đất đỏ; yếm chắn gió bên phải, trái bể; phanh chân bị lỏng máy đèn xuống không còn tác dụng; cần số bên phải cong từ sau xe lên trước; cổ ống pô bị cong không rõ hình dạng; hệ thống đèn phía sau bể; ốp mũ phía trên đèn Stop bể; cangk sau bên phải trầy xước 0,1x12cm; lỏng máy bên trái bể; vô lăng mâm lửa trong lỏng máy bên trái cong vênh từ trước ra sau; cần số bên trái cong từ trên xuống dưới mép ngoài cần đạp số bên trái có dấu trầy xước; áo mũ bên hông trái bể 16x40cm; bên hông trái bình xăng lớn có dính sơn màu nâu; gác chân sau bên trái có dính sơn màu nâu; 02 chân ốc bắt máy lên nhưng bị gãy rời khỏi vị trí; phía dưới đầu nòng có dính cổ khô; má vành bánh xe trước bên trái có dính cổ khô; lốp bánh xe trước bên trái có dấu vết mài mòn.

Căn cứ kết luận giám định số: 1584 ngày 23/5/2016 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an đối với dấu vết xe ô tô BKS: 93A-026.98: Dấu vết vỡ (gãy) trên mảnh kính đèn kích thước (15x13)cm trùng khớp với dấu vết vỡ (gãy)

trên phần kính bảo vệ bị vỡ gắn trên ốp đèn kích thước (25x33)cm, ghi thu phía trước bên trái xe ô tô BKS: 93A-026.98, ký hiệu 7 (BL 143).

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra xe ô tô BKS: 93A-026.98 số: 22 ngày 13/4/2016 của Trung tâm đăng kiểm 9301S - Sở GTVT tỉnh Bình Phước kết luận: Trước khi va chạm với xe mô tô BKS: 74K6-3641, hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô BKS: 93A-026.98 vẫn có hiệu lực, chưa tìm thấy dấu hiệu cho thấy có sự hư hỏng trong các hệ thống, tổng thành khác của xe ô tô BKS: 93A-026.98. Sau khi va chạm với xe mô tô BKS: 74K6-3641 và sau khi xe ô tô BKS: 93A-026.98 chạy thêm 4.700m bị lật, xe ô tô BKS: 93A-026.98 sau khi xảy ra tai nạn bị hư hỏng nặng ở bánh xe trước bên phải, ở phần thân vỏ xe và hệ thống treo phía trước, xe ô tô BKS: 93A-026.98 không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y số: 68/2016/GĐPY ngày 19/3/2016 kết luận: Phạm Như M bị ngoại lực tác động gây đa vết thương phần mềm, đa chấn thương gãy xương, gập phổi, vỡ tim, vỡ gan dẫn đến chết. Tại thời điểm chết trong máu nạn nhân có hàm lượng ethanol là 12,9 mlg trong 100ml máu.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 221 ngày 13/5/2016 của Phân viện pháp y quốc gia kết luận: Trong mẫu máu của Nguyễn Văn C gửi giám định không tìm thấy Ethanol và Methanol.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Phước: Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS: 74K6-3641 là 5.830.000 đồng.

Quá trình điều tra, do Nguyễn Văn C bị chấn thương sọ não khi tự gây tai nạn giao thông nên bà Võ Thị B, mẹ ruột C có đơn đề nghị Trung tâm pháp y tâm thần khu vực phía Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định sức khỏe tâm thần cho C, mục đích xin hưởng trợ cấp xã hội. Trung tâm pháp y tâm thần tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Văn C: Tâm thần phân liệt, thể thanh xuân, tiến triển liên tục (F20.1.0-ICD10); Đương sự cần được theo dõi; Điều trị theo chuyên khoa tâm thần; Đây thuộc về bệnh lý tâm thần mạn tính kéo dài với đối tượng người từ 06 tuổi trở lên.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 279 ngày 07/7/2016 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Nguyễn Văn C:

- Về y học: Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10). Hiện nay: Rối loạn phân ly/ Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F44/F60.3-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay: Đương sự không đủ khả năng để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 05/10/2016, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Văn C.

Ngày 10/10/2018, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa ra Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 518 kết luận: Nguyễn Văn C bị bệnh Rối loạn phân ly/ Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn

định (F44/F60.3-ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Công văn số 247 ngày 11/4/2016 của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trả lời về việc không quản lý giấy phép lái xe số 791225986312 mang tên Nguyễn Văn C.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe ô tô BKS: 93A-026.98; 01 xe mô tô BKS: 74K6-3641; 01 giấy phép lái xe số 791225986312 mang tên Nguyễn Văn C; 01 mảnh nhựa màu đen; 01 mảnh nhựa màu đỏ; 01 mảnh kính nhựa màu đỏ; 01 ốp gương chiếu hậu xe mô tô; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 phần cản (mảnh nhựa) trước bên trái; 01 ốp nhựa đèn phía trước bên trái; 01 mảnh kính đèn ô tô kích thước (15x13)cm; 02 mảnh sơn màu nâu kích thước (0,5x0,4)cm và (0,9x0,3)cm; 01 gác chân sau bên trái xe mô tô; 01 đầu mũi dè trước xe mô tô màu đỏ.

Ngày 23/11/2016, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô BKS: 93A-026.98 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn P; trả lại 01 xe mô tô BKS: 74K6-3641 cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Bùi Thị T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được khấu trừ thời gian từ ngày 15/11/2016 đến ngày 21/12/2018 (Thời gian bắt buộc chữa bệnh cho bị cáo và thời gian tạm giam).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C là bà Võ Thị B làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh đã truy tố, xét xử đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 BLHS. Hơn nữa, bị cáo có câu ruột là ông Võ Đình T được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn (cha bị cáo bị ung thư, em ruột bị

cáo bị tai nạn lao động đang chữa trị; mẹ bị cáo tuổi cao sức yếu vừa phải chăm lo cho chồng, con, vừa phải đi bán vé số kiếm thu nhập); bị cáo có dấu hiệu bệnh trở lại và ngày càng nặng hơn; tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo đã nộp thêm 10.000.000đ để khắc phục hậu quả... Với những tình tiết trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo từ 18 đến 28 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức, phạm vi phù hợp với quy định tại các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Sau thời gian chữa bệnh bắt buộc, ngày 10/10/2018, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa có Kết luận giám định số 518/KLBB-VPYTW đối với bị cáo. Theo đó, bị cáo được xác định bị bệnh rối loạn phân ly/Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F44/F60.3-ICD.10) (BL182). Từ thời điểm đó đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm thời gian hơn 08 tháng, bị cáo có dấu hiệu bị bệnh trở lại. Điều này thể hiện tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không nhớ hoặc không biết các nội dung mà Hội đồng xét xử đặt ra. Lẽ ra, trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm phải tạm hoãn phiên tòa để trưng cầu giám định bổ sung về pháp y tâm thần đối với bị cáo, nếu xác định bị cáo bị bệnh thì quyết định tạm đình chỉ để bắt buộc chữa bệnh. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn quyết định xét xử là chưa đảm bảo tính khách quan, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 206, Điều 210 BLTTHS. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, ban đầu bà Võ Thị B (là người đại diện hợp pháp của bị cáo) cùng với Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị trưng cầu giám định bổ sung về pháp y tâm thần đối với bị cáo để làm cơ sở giải quyết vụ án, nhưng sau đó đã rút lại yêu cầu này. Vì vậy, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Hơn nữa, quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn đề nghị Sở Giao thông vận tải (GTVT) Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) trả lời về việc hiện nay đơn vị có quản lý hồ sơ cấp Giấy phép lái xe (GPLX) số 791225986312, hạng B2, đứng tên bị cáo hay không, thì được Sở GTVT TPHCM phúc đáp hiện không quản lý hồ sơ này (BL99). Việc Sở GTVT TPHCM không quản lý hồ sơ cấp GPLX số 791225986312 không đồng nghĩa với việc xác định GPLX số 791225986312 là giả. Lẽ ra, trong trường hợp này phải tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ từ những cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác, đồng thời tiến hành trưng cầu giám định phôi GPLX cùng với hình mộc dấu trên GPLX để xác định GPLX này là giả hay thật. Việc xác định GPLX là giả hay thật có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không thực hiện mà lại xác định đây là GPLX giả và tách ra xử lý thành vụ việc khác, đồng thời truy tố, xét xử bị cáo theo quy

định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS là thiếu căn cứ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng, điều tra không đầy đủ, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

[3] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo có một phần phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận một phần.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Án phí:

Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 ; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Thị B là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước để điều tra, xét xử lại.

Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS, CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh